

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thành Dương

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Thành Dương

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thành Dương Mã SV: 1712401017

Lớp : QT2101K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: **Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An**

MỞ ĐẦU

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Với mỗi doanh nghiệp, trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên, quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Những giao dịch kinh tế ngày một trở nên phức tạp và nhiều hơn trong thời buổi kinh tế hiện nay. Điều đó cũng đồng nghĩa với trình độ và kỹ năng của kế toán thanh toán phải ngày một chuyên nghiệp hơn. Kế toán thanh toán không chỉ có nhiệm vụ hạch toán, ghi sổ mà còn đòi hỏi phải có kỹ năng về dự báo, kiểm soát công nợ phải thu và công nợ phải trả một cách hệ thống. Tránh những trường hợp rủi ro thanh toán, thiếu hụt dòng tiền trả nợ nhà cung cấp hoặc không đủ dòng tiền để đáp ứng những hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .

Qua quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của ThS. Phạm Thị Kim Oanh em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An***” làm đề tài khóa luận. Nội dung của khóa luận được trình bày trong 3 chương :

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Khái niệm thanh toán: Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Tiền là phương tiện thực hiện trao đổi hàng hóa, đồng thời là việc kết thúc quá trình trao đổi. Lúc này tiền thực hiện chức năng phương tiện thanh toán. Sự vận động của tiền tệ có thể tách rời hay độc lập tương đối với sự vận động của hàng hóa. Thực hiện chức năng phương tiện thanh toán, tiền không chỉ sử dụng để trả các khoản nợ về mua chịu hàng hóa, mà chúng còn được sử dụng để thanh toán những khoản nợ vượt ra ngoài phạm vi trao đổi như nộp thuế, trả lương, đóng góp các khoản chi dịch vụ ...

❖ Các phương thức thanh toán:

Có hai phương thức thanh toán chủ yếu:

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản,...

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

❖ Các hình thức thanh toán:

Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay được áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 222/2013/NĐ-CP quy định về thanh toán bằng tiền mặt và quản lý nhà nước về thanh toán bằng tiền mặt trong một số giao dịch thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam, có hiệu lực kể từ 1/3/2014. Nghị định đưa ra khái niệm về tiền mặt như sau: tiền mặt là tiền giấy, tiền kim loại do ngân hàng nhà nước phát hành

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán. Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của các đơn vị này sang đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Các phương pháp thanh toán không dùng tiền mặt gồm:

+ Phương thức chuyển tiền (Remittance) Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

+ Phương thức ghi sổ (Open account) Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

+ Phương thức nhờ thu (Collection of payment) Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng uỷ thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra. Phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn (Clean collection) là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary collection) là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng gửi kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

+ Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary credit) Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Khoản phải thu khách hàng phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ, phải thu của người nhận thầu XD/CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD/CB đã hoàn thành. Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán.

+ Bên giao uỷ thác xuất khẩu ghi nhận khoản phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận uỷ thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

+ Trong hạch toán chi tiết nội dung này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không

thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

+ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ theo thoả thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hoá, BDS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thoả thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

+ Trong trường hợp bán hàng đã thu được tiền thì không phản ánh vào khoản phải thu khách hàng.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán). Riêng trường hợp nhận trước của người mua, khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu thì áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã nhận trước;

- Khi thu hồi nợ phải thu của khách hàng kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ (Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua thì áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước;

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Phiếu thu.
- Giấy nộp tiền.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Phiếu xuất kho.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản 131 dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính ;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ:

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

(1) Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền, kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu... phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu, kế toán ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (Tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp Nhà nước.

- Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2) Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

- Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá

chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 511 - Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

Nợ TK 333 - Số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại

Có TK 111, 112, 131.

- Trường hợp phát sinh hàng bán bị trả lại

Nợ TK 511 – Ghi giảm doanh thu hàng bán bị trả lại

Nợ TK 333 - Số thuế của hàng bị trả lại

Có TK 111, 112, 131.

- Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

(3) Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111, TK 112

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(4) Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(5) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao

đôi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152, 153, 156... (kế toán HTK theo phương pháp KKTK)

Nợ TK 611 - Mua hàng (kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(6) Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(7) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Khoản phải trả người bán dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Để theo dõi kịp

thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, khoản phải trả người bán phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải trả bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch). Riêng trường hợp ứng trước cho nhà thầu hoặc người bán, khi đủ điều kiện ghi nhận tài sản hoặc chi phí thì áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã ứng trước.

- Khi thanh toán nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng chủ nợ (Trường hợp chủ nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động các giao dịch của chủ nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch ứng trước tiền cho nhà thầu hoặc người bán thì áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá bán của ngân hàng nơi thường xuyên có giao dịch) tại thời điểm ứng trước;

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả cho người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch

thực tế) để đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

+ Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

+ Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

+ Khi hạch toán chi tiết các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản này nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

+ Không phản ánh vào khoản phải trả người bán các nghiệp vụ mua hàng trả tiền ngay.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

***Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

*** Tài khoản và sổ sách sử dụng**

➤ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức;
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112,...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu nếu có

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu nếu có

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(4). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

(5). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(6). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí bán hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 156, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(7). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo quy định hiện hành, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

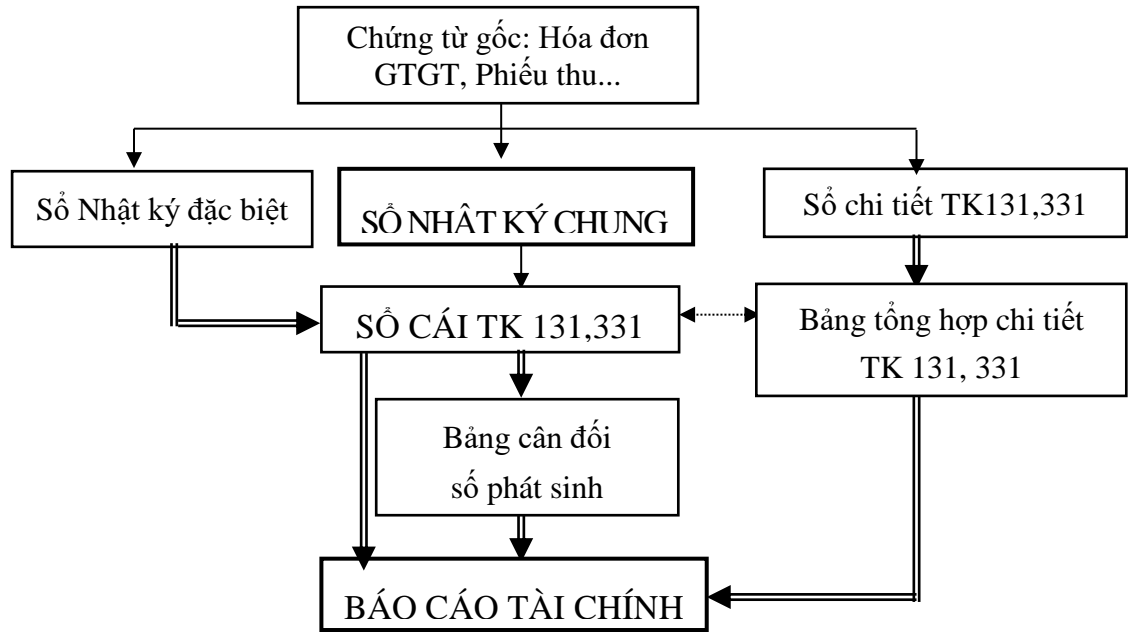
1.4.1. Hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

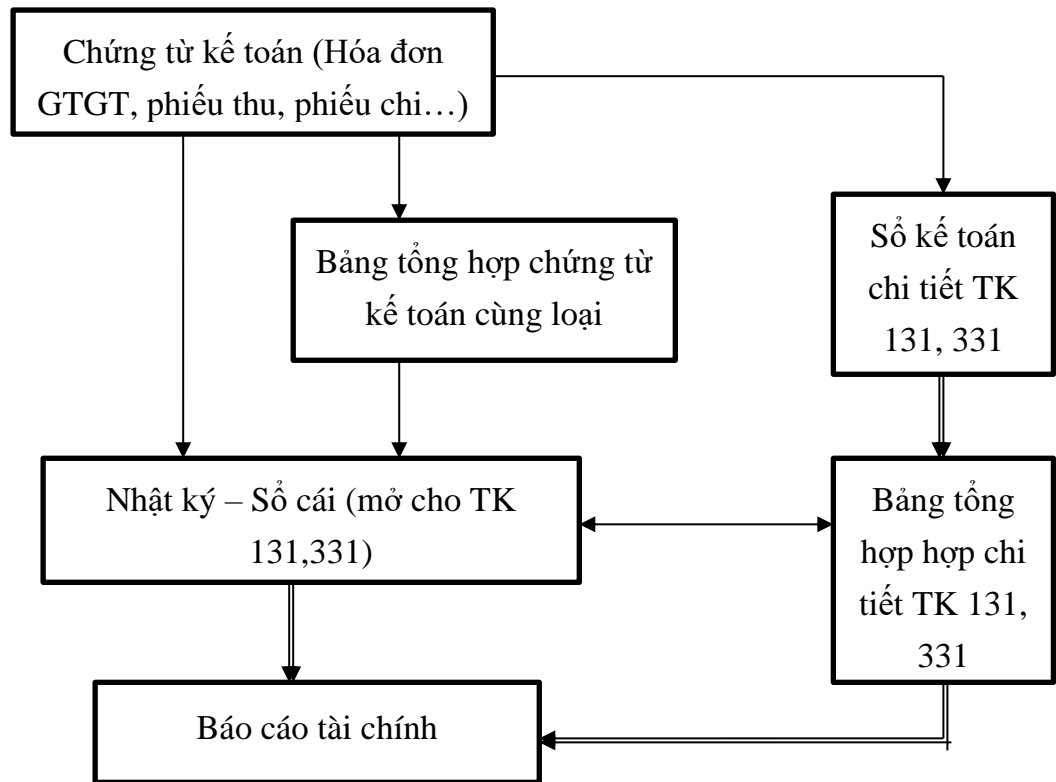
- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký số cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- =====> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

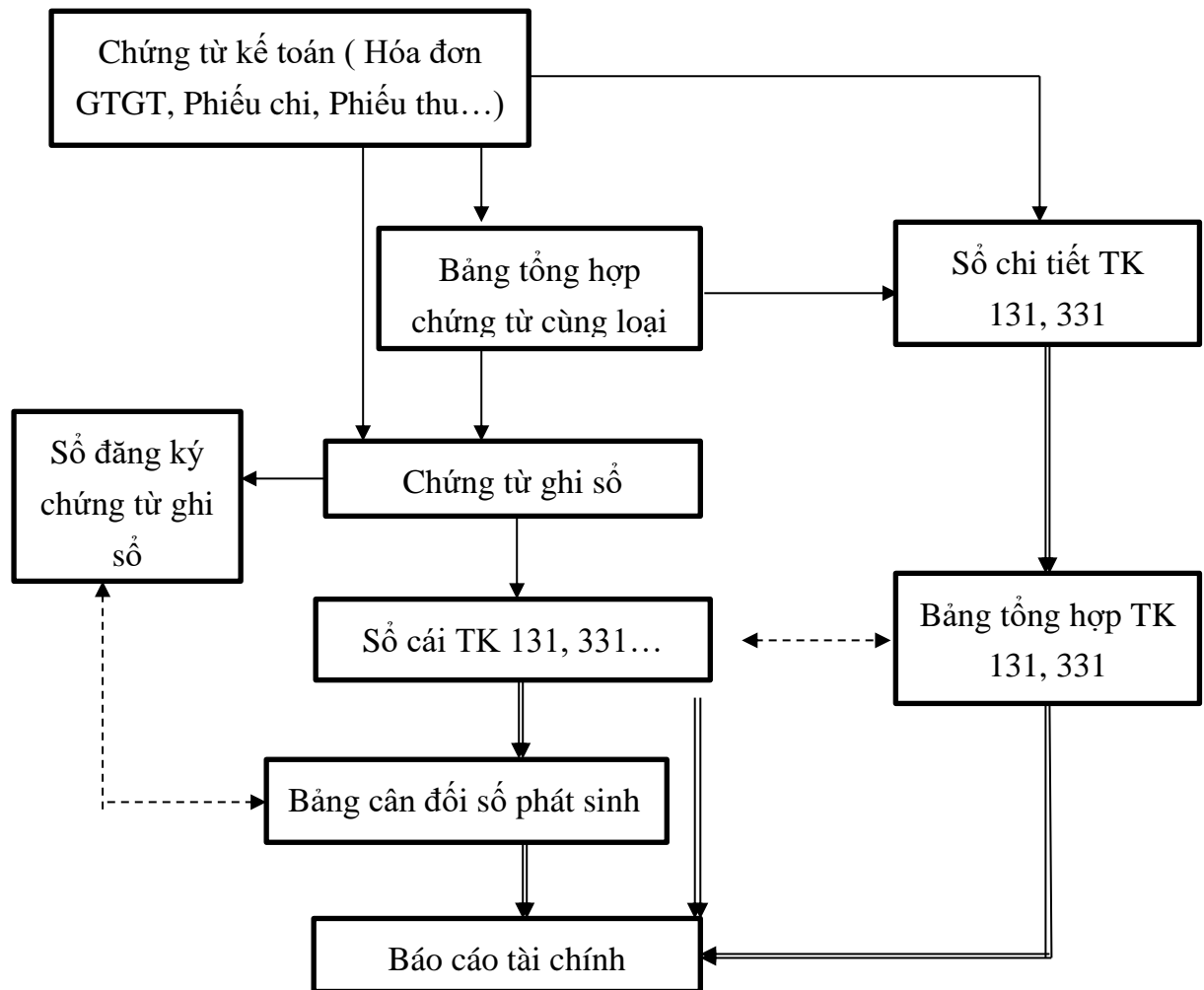
1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

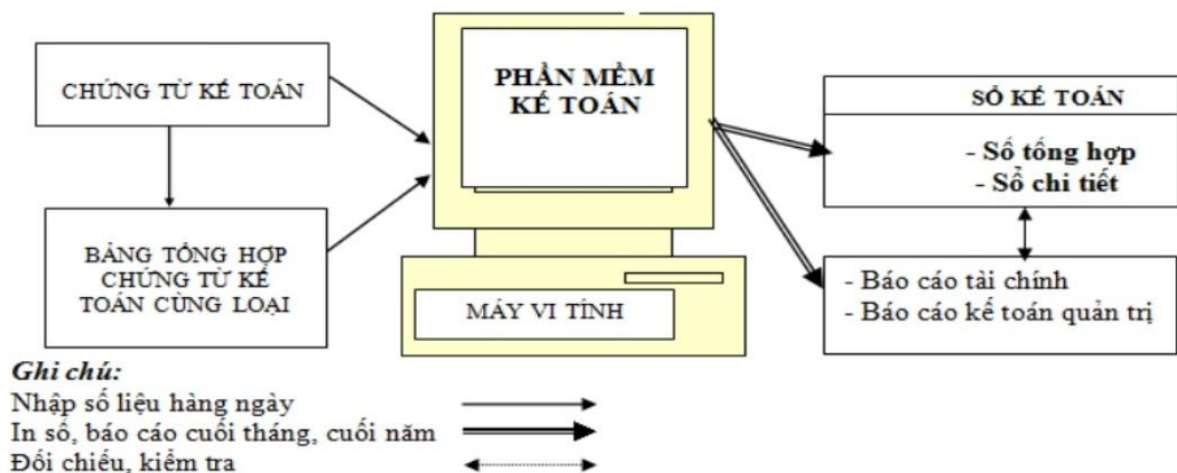
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán

được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tiếp vận Bình An được thành lập vào 24/04/2018 và chính thức đi vào hoạt động ngày 26/04/2018
- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tiếp vận Bình An
- Tên tiếng Anh (Viết tắt): BINH AN TLS CO.,LTD
- Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng
- Mã số thuế: 0201870035
- Đại diện pháp luật: Đặng Thị Mai
- Lĩnh vực kinh doanh: Vận chuyển hàng hóa bằng xe Container.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 2018 với tên gọi là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An. Công ty có 12 thành viên. Ngày 30/10/2018 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty trách nhiệm hữu hạn. Cho đến nay, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ vận tải cho nhiều khách trong và ngoài nước.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hàng hóa bằng container, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa. Qua 3 năm hình thành và phát triển, công ty đã dần tạo được chỗ đứng trên thị trường.

Những thuận lợi, khó khăn và định hướng phát triển của Công ty

** Thuận lợi*

- Công ty được đầu tư hoàn chỉnh với nguồn vốn ưu đãi, cơ sở vật chất sẵn sàng tạo điều kiện để phát triển một cách ổn định.

- Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường Hải Phòng và đang dần phát triển thêm tại các địa bàn lân cận, có hệ thống khách hàng ổn định và ngày càng tăng.

- Công ty có vị trí thuận lợi tại thành phố công nghiệp, thuận lợi cho giao thông qua lại.

- Uy tín của công ty với khách hàng ngày càng củng cố. Công ty có một lượng khách hàng truyền thống chứng tỏ được thương hiệu của mình.

*** *Khó khăn***

- An ninh vận tải: Trong thời gian gần đây, trên các tuyến đường từ Bắc vào Nam, từ miền xuôi lên miền ngược đang liên tiếp xảy ra tình trạng chặn xe, cướp hàng, ném đá lên phương tiện vận chuyển,...điều này khiến cho vấn đề an ninh trong vận tải bị đe dọa.

- Cơ sở hạ tầng xuống cấp: Mặc dù được chính phủ quan tâm đầu tư nhưng dưới tác động của nhiều yếu tố thì hệ thống đường xã giao thông hiện nay đang xuống cấp Điều này khiến cho việc vận chuyển gặp không ít khó khăn.

- Doanh nghiệp vận tải là một trong những đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề trong 2 năm liên tiếp diễn ra dịch Covid-19. Ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, cả nước thực hiện giãn cách xã hội. Hàng hóa khó khăn trong vấn đề lưu thông giữa các địa phương.

*** *Chiến lược phát triển kinh doanh:***

- Công ty có hoạt động kinh doanh chính và chủ yếu là vận tải hàng hóa đường độ bằng phương tiện xe container do vậy công ty luôn đặt chất lượng của dịch vụ lên hàng đầu. Phạm vi hoạt động vận tải chủ yếu của công ty là 2 tuyến Hải Phòng <-> Hà Nội , Hải Phòng <-> Nam Định và một số tuyến đi các tỉnh thành phố khác như Hải Phòng <-> Nghệ An...

- Trong kinh doanh phải đặt chữ “ Tín” lên hàng đầu, “Tín” trong quan hệ làm ăn, “Tín” trong đảm bảo chất lượng dịch vụ. Phải làm sao để đảm bảo chất lượng dịch vụ của công ty ngày càng phát triển, thu lợi nhuận cho công ty, đặc biệt là mở rộng thương hiệu, tạo nhiều mối quan hệ làm ăn.

- Công ty thường có chính sách đãi ngộ tốt, tuyển dụng và đào tạo để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

2.1.2 Đặc điểm ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Những hoạt động mà công ty thường tiến hành là:

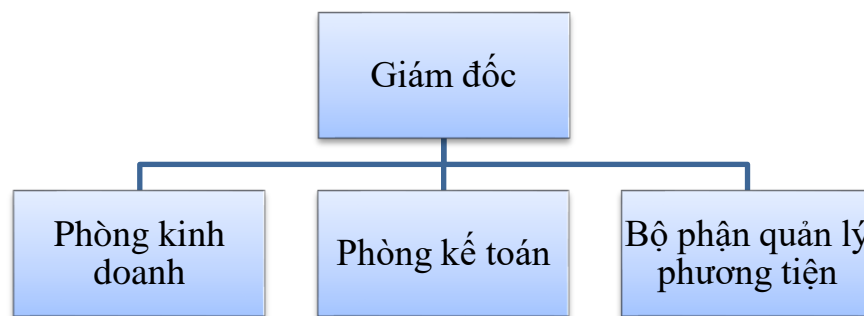
STT	TÊN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
1	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Đại diện cho thương nhân; Ủy thác mua bán hàng hóa; Nhượng quyền thương mại
2	Tổ chức trình diễn hội chợ sản phẩm nông nghiệp (Loại trừ: Thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
3	Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi
4	Lắp đặt hệ thống báo động an toàn điện tử Chi tiết: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Hệ thống chiếu sáng, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.
5	Các hoạt động tiến hành xây dựng hoặc chuẩn bị cơ sở vật chất
6	Phá hủy hoặc đập các toà nhà và các công trình khác
7	Hoạt động nạo vét đường thủy

8	Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước
9	Sản xuất quần áo lao động và phục vụ
10	Lắp đặt thiết bị kiểm soát các quá trình sản xuất công nghiệp
11	Sửa chữa máy photocopy
12	Sản xuất bê tông và trộn bê tông
13	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng
14	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe du lịch
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Loại trừ: Kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường sắt, đường biển, gửi hàng, giao nhận hàng hóa
18	Bốc xếp hàng hóa
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
20	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
21	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
22	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
23	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
24	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
26	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô
27	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Tổ chức công tác quản lý trong bất kì Công ty nào cũng cần thiết và không thể thiếu, nó đảm bảo giám sát chặt chẽ tình hình kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt chức năng quản lý mỗi Công ty cần có một bộ máy tổ chức quản lý phù hợp. Đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An cũng vậy, là một Công ty nhỏ nên bộ máy tổ chức quản lý hết sức đơn giản, gọn nhẹ nó phù hợp với mô hình và tính chất kinh doanh của Công ty. Sau đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

✓ Giám đốc:

- Chịu trách nhiệm cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.
- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh.

- Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

✓ Phòng kinh doanh:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

- Dự báo cáo vấn đề về dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

✓ Phòng kế toán:

- Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty
- Có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao;
- Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty;
- Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh;
- Xác định về tình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

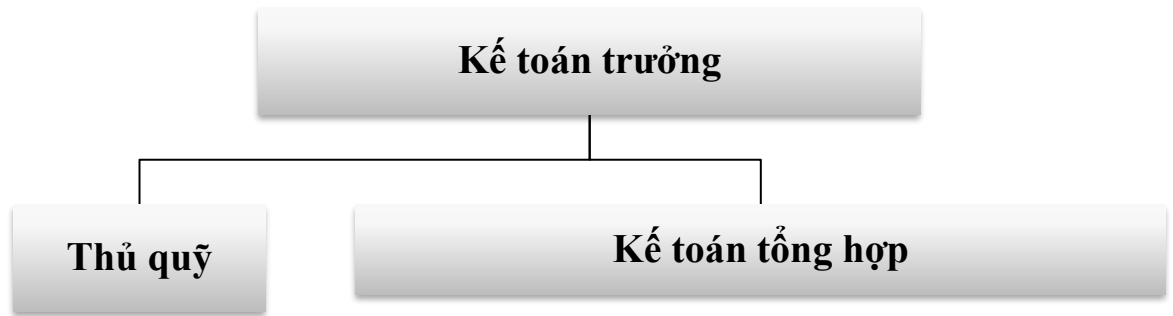
✓ ***Bộ phận quản lý phương tiện:***

- Tổ chức nghiên cứu, áp dụng kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình vận chuyển hàng hóa. Theo dõi tình hình vận chuyển bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đề ra.
- Nghiên cứu cải tiến đổi mới thiết bị nhằm nâng cao chất lượng vận chuyển để vận tải kịp thời, đạt hiệu quả cao.
- Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng, tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục.
- Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

❖ **Kế toán trưởng:**

+ Đóng vai trò giám sát tài chính, điều hành mọi công tác kế toán trong doanh nghiệp.

+ Phê duyệt bởi kế toán, thực hiện kiểm tra và tổng hợp các số liệu của kế toán bán hàng.

+ Lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.

+ Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.

+ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán.

❖ **Kế toán tổng hợp:**

+ Là người giám sát các kế toán, yêu cầu các kế toán điều chỉnh nghiệp vụ kinh tế phát sinh khi xảy ra sai sót.

+ Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp.

+ Kiểm tra các định khoản nghiệp vụ phát sinh.

+ Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.

+ Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, TSCĐ, công nợ, nghiệp vụ khác,

thuế GTGT.

- + Theo dõi, quản lý công nợ toàn công ty.
- + Hướng dẫn xử lý và hạch toán các nghiệp vụ kế toán. Cải tiến phương pháp hạch toán và chế độ báo cáo.
- + Tổng hợp chi phí tính giá thành dịch vụ vận tải.
- + Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu để cung cấp số liệu cho giám đốc hoặc các đơn vị chức năng. Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định
- + Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng. Cập nhật kịp thời các số liệu phát sinh vào hồ sơ khai thuế hàng tháng, trình Kế toán trưởng kiểm tra VAT đầu vào vào ngày 25 dương lịch. Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.
- + Đóng vai trò quản lý quỹ tiền mặt, tiến hành lập sổ quỹ theo dõi các khoản thu chi hàng ngày của quỹ.
- + Hàng tháng, thủ quỹ dưới sự chứng kiến của kế toán trưởng tiến hành kiểm kê quỹ, đối chiếu với sổ quỹ, xác định và tìm nguyên nhân chênh lệch nếu có. Bên cạnh đó thủ quỹ cũng đóng vai trò là kế toán tiền mặt tiến hành hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền trong công ty.
- + Chịu trách nhiệm lập các chứng từ cần thiết, thực hiện các giao dịch của doanh nghiệp với ngân hàng.

❖ **Thủ quỹ:**

- + Trình ký và kiểm kê số dư tồn quỹ hàng ngày. Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.
- + Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời.

2.1.4.2 Chính sách và phương pháp kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Cũng như các doanh nghiệp vận tải vừa và nhỏ khác, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại doanh nghiệp dựa theo những quy định hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam, được ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Chế độ chứng từ: Công ty áp dụng hệ thống chứng từ bắt buộc do Bộ tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016. Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều có chứng từ kế toán chứng minh.

- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC và các mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán.

- Doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

- Đơn vị tính và sử dụng trong ghi chép kế toán là: đồng việt nam, đơn vị tính là: đồng.

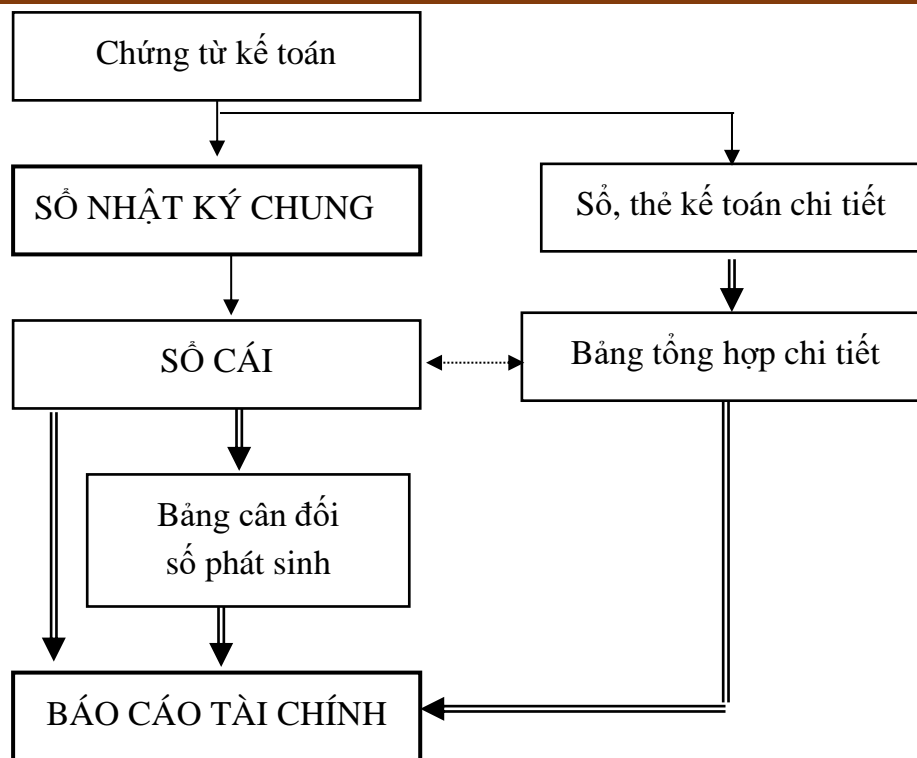
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên

- Hạch toán công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu theo phương pháp bình quân liên hoàn.

2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.

- Là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, nghiệp vụ kinh tế phát sinh không nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý công ty chọn hình thức kế toán: “Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.



Ghi chú: Ghi hàng ngày \longrightarrow
 Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow
 Kiểm tra, đối chiếu $\langle\text{-----}\rangle$

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

❖ Phương thức thanh toán:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An đi vào kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng container. Công ty sử dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm:

- Với những khách hàng là cá nhân sử dụng dịch vụ vận tải của công ty với giá trị nhỏ hay những khách hàng và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng sử dụng dịch vụ vận tải với giá trị lớn công ty thường áp dụng phương thức chậm. Với những khách hàng này, định kỳ 5 đến 10 ngày công ty sẽ xuất hóa đơn giá trị dịch vụ đã vận chuyển cho khách để xác nhận nợ. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc tháng thì khách hàng phải thanh toán tiền cho công ty trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp, còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều như Công ty xăng dầu khu vực III, Công ty CP Xăng dầu khí PVIOL Hải Phòng, Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng ... công ty thường thanh toán theo tháng. Tháng sau công ty sẽ tiến hành thanh toán nợ của tháng trước.

❖ Hình thức thanh toán:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với khách hàng có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không căn cứ vào giá trị đơn hàng vận chuyển.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên thì Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo quy định để tính vào chi phí hợp lý. Đối với hợp đồng

có giá trị dưới 20 triệu đồng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên. Tuy nhiên, Công ty thường thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

❖ Chứng từ sử dụng:

Chứng từ sử dụng để hạch toán khoản phải thu của khách hàng, bao gồm:

- + Hợp đồng vận chuyển hàng hóa
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

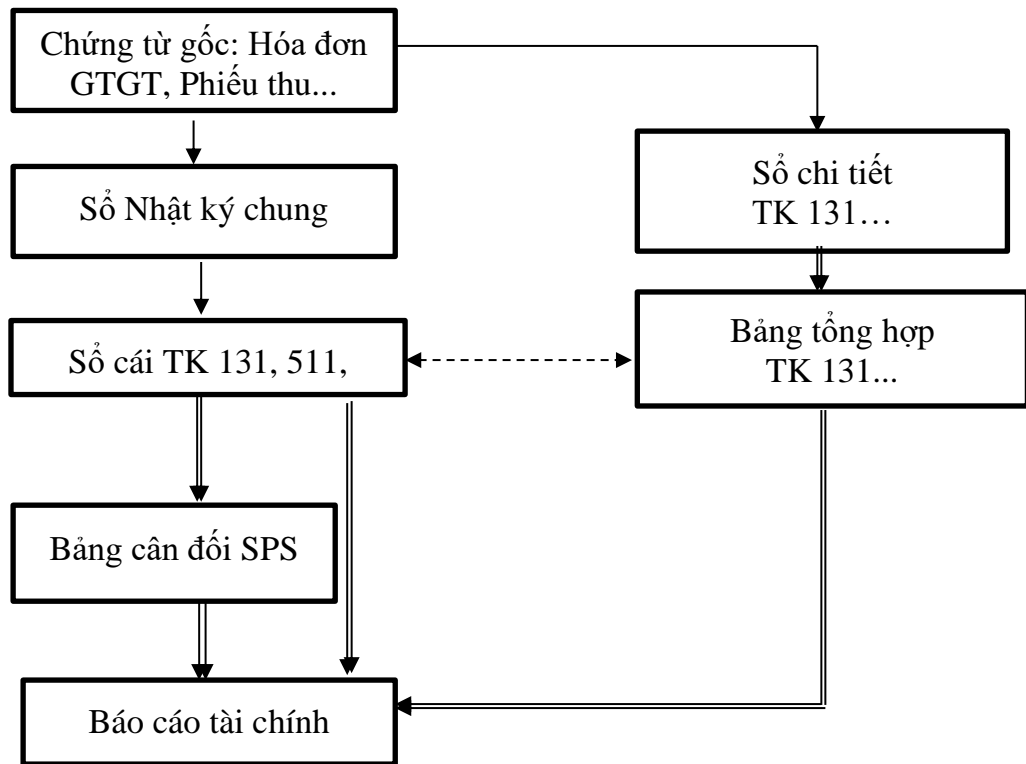
TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

❖ Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
 ===> Ghi định kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2020 công ty xuất hóa đơn GTGT số 0000546 tiền cước vận chuyển hàng từ ngày 01/12 đến 05/12 cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long, Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội. Công ty chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000546 (Biểu số: 2.1) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11) đồng thời ghi sổ chi tiết phải thu khách hàng theo dõi cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long (Biểu số: 2.14).

Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.14) lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000546

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 05 tháng 12 năm 2020			Số: 0000546		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN					
Mã số thuế: 0201870035					
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3944816					
Số tài khoản: 034 01 01 000063 4. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Hà Tiến Hồng					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long					
Mã số thuế: 0103005242					
Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, số TK Số TK: 1500 201068870 NHNN phát triển nông thôn VN – CN Long Biên					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển từ 01/12 đến 05/12 (Có bảng kê kèm theo)				28.636.364
	/				
Cộng tiền hàng					28.636.364
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		2.863.636	
Tổng cộng tiền thanh toán					31.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.2: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 01/12 đến 05/12/2020

<p>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng Mã số thuế: 0201870035, Điện thoại: 0225 3944816 Số tài khoản: 034 01 01 000063 4 – TMCP Hàng Hải - CN Ngô Quyền – Hải Phòng</p>								
<p>BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 05/12/2020</p>								
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long Mã số thuế: 0103005242 Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội								
T T	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	01/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
2	02/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
3	03/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
4	04/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
5	05/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								31.500.000
Bảng chữ: Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn								
Hải phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2020								
KHÁCH HÀNG Ký tên				CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Người đại diện				
(Bảng kê là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT)								

Ví dụ 2: Ngày 10/12/2020 công ty xuất hóa đơn GTGT số 0000581 tiền cước vận chuyển hàng từ ngày 01/12 đến 10/12 cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000581 (Biểu số: 2.3) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11) đồng thời ghi sổ chi tiết phải thu khách hàng theo dõi cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh (Biểu số: 2.13).

Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.13) lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000581

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 10 tháng 12 năm 2020			Số: 0000581		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN					
Mã số thuế: 0201870035					
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3944816					
Số tài khoản: 034 01 01 000063 4. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Phạm Toàn Thắng					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT BẢO MINH					
Mã số thuế: 0601121915					
Địa chỉ: Lô CN4 Khu Công nghiệp Bảo Minh, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. Số TK: 0351 000 777 749, Tại Ngân hàng Vietcombank – CN Nam Định					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển từ 01/12 đến 10/12 (Có bảng kê kèm theo)				45.818.182
	/				
Cộng tiền hàng					45.818.182
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			4.581.818
Tổng cộng tiền thanh toán					50.400.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.4: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 01/12 đến 10/12/2020

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN								
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng								
Mã số thuế: 0201870035, Điện thoại: 0225 3944816								
Số tài khoản: 034 01 01 000063 4– TMCP Hàng Hải - CN Ngô Quyền – Hải Phòng								
 BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 10/12/2020								
Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh								
Mã số thuế: 0601121915								
Địa chỉ: Lô CN4 Khu Công nghiệp Bảo Minh, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định								
T	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	01/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
2	02/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
3	03/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
4	05/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	3	3.150.000	9.450.000
5	07/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	3	3.150.000	9.450.000
6	08/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
7	09/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
8	10/12/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								50.400.000
Bảng chữ: Năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn								
<i>Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2020</i>								
KHÁCH HÀNG				CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ				
<i>Ký tên</i>				TIẾP VẬN BÌNH AN				
				<i>Người đại diện</i>				
 <i>(Bảng kê là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT)</i>								

Ví dụ 3: Ngày 15/12/2020 Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán tiền cước vận chuyển từ ngày 11/11 đến ngày 20/11 theo hóa đơn GTGT số 0000524, số tiền là: 44.100.000 đồng bằng chuyển khoản.

Theo thỏa thuận, Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh sẽ thanh toán tiền cước vận chuyển tháng 11 chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc tháng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An. Ngày 15/12/2020 Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh đã thanh toán tiền cước vận chuyển từ ngày 11/01/2020 đến 20/11/2020 cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An bằng chuyển khoản.

Căn cứ Giấy báo có (Biểu số: 2.7) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh (Biểu số: 2.13), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng mở Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh (Biểu số: 2.13) để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).

Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000524

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 20 tháng 11 năm 2020			Số: 0000524		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN					
Mã số thuế: 0201870035					
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3944816					
Số tài khoản: 034 01 01 000063 4. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Phạm Toàn Thắng					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT BẢO MINH					
Mã số thuế: 0601121915					
Địa chỉ: Lô CN4 Khu Công nghiệp Bảo Minh, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số TK: 0351 000 777 749 Tại Ngân hàng Vietcombank – CN Nam Định					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển từ 11/11 đến 20/11 (Có bảng kê kèm theo)				40.909.090
	/				
Cộng tiền hàng:					40.909.090
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			4.009.091
Tổng cộng tiền thanh toán					44.100.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.6: Bảng kê cước vận chuyển

<p align="center">CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng Mã số thuế: 0201870035, Điện thoại: 0225 3944816 Số tài khoản: 034 01 01 000063 4– TMCP Hàng Hải - CN Ngô Quyền – Hải Phòng</p>								
<p align="center">BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA Từ ngày 11/11/2020 đến ngày 20/11/2020</p>								
Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh Mã số thuế: 0601121915 Địa chỉ: Lô CN4 Khu Công nghiệp Bảo Minh, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định								
T	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	11/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
2	12/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
3	13/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
4	15/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
5	17/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
6	18/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
7	19/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Vụ Bản - Nam Định	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								44.100.000
<p align="center">Bảng chữ: Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng chẵn</p>								
<p align="right">Hải phòng, ngày 20 tháng 11 năm 2020</p>								
<p align="center">KHÁCH HÀNG Ký tên</p>				<p align="center">CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Người đại diện</p>				
<p align="center">(Bảng kê là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT)</p>								

Biểu số 2.7: Giấy báo có của ngân hàng

	<p>GIẤY BÁO CÓ ADVICE OF CREDIT</p>	Liên 2: Giao khách hàng For Customer Số/Seq No: 461 Ngày/Date: 15/12/2020
Đơn vị/Branch: CN Ngô Quyền MST/ Tax Code: 0200124891-020		
SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 034 01 01 000063 4		
TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN		
Kính gửi/To: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Mã số thuế/Tax Code: 0201870035	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách hàng được ghi CÓ như sau: <i>Please note that we have today CREDIT your account with the following entries:</i>	
DIỄN GIẢI/PARTICULAR	SỐ TIỀN/AMOUNT (VND)	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/ EQUIVALENT
Diễn giải: Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán tiền cước vận chuyển hàng từ ngày 11/11 đến ngày 20/11 theo hóa đơn GTGT số 0000524.		
Số tiền GHI CÓ/ Credit Amount:	44.100.000	44.100.000
Phí dịch vụ/ Service Charge:	0	0
Thuế GTGT/ VAT:	0	0
Tổng số tiền GHI CÓ/ Total Credit Amount:	44.100.000	44.100.000
Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng		
NV thực hiện giao dịch/ Teller	CB kiểm soát giao dịch/ Supervisor	
_____ Người lập/ Prepare by	_____ Kiểm soát/ Verified by	_____ Giám đốc/ Approved by

Ví dụ 4: Ngày 30/12/2020, Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long thanh toán tiền cước vận chuyển theo hóa đơn GTGT số 0000542, ngày 30/11/2020, số tiền là: 25.200.000 đồng bằng chuyển khoản.

Theo thỏa thuận, Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long sẽ thanh toán tiền cước vận chuyển tháng 11 chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc tháng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An. Ngày 30/12/2020 Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long đã thanh toán tiền cước vận chuyển tháng từ ngày 20/11 đến ngày 30/11/2020 cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An bằng chuyển khoản.

Căn cứ Giấy báo có (Biểu số: 2.10) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long (Biểu số: 2.14), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng mở Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long (Biểu số: 2.14) để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).

Biểu số 2.8: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000542

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 30 tháng 11 năm 2020			Số: 0000542		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN					
Mã số thuế: 0201870035					
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3944816					
Số tài khoản: 034 01 01 000063 4. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Hà Tiến Hồng					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long					
Mã số thuế: 0103005242					
Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển từ 21/11 đến 30/11 (Có bảng kê kèm theo)				22.909.091
	/				
Cộng tiền hàng:					22.909.091
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		2.290.909
Tổng cộng tiền thanh toán					25.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.9: Bảng kê cước vận chuyển

<p align="center">CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng Mã số thuế: 0201870035, Điện thoại: 0225 3944816 Số tài khoản: 034 01 01 000063 4– TMCP Hàng Hải - CN Ngô Quyền – Hải Phòng</p>								
<p align="center">BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA Từ ngày 20/11/2020 đến ngày 30/11/2020</p>								
<p>Tên đơn vị: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long Mã số thuế: 0103005242 Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội</p>								
T	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	21/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
2	22/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
3	23/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
4	24/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
5	25/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
6	26/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
	27/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
7	29/11/20	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								25.200.000
<p align="center">Bảng chữ: Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn</p>								
<p align="center"><i>(Bảng kê là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT)</i></p>								

Biểu số 2.10: Giấy báo có của ngân hàng

		GIẤY BÁO CÓ ADVICE OF CREDIT		Liên 2: Giao khách hàng For Customer Số/Seq No: 562 Ngày/Date: 30/12/2020
Đơn vị/Branch: CN Ngô Quyền MST/ Tax Code: 0200124891-020				
SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 034 01 01 000063 4				
TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN				
Kính gửi/To: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Mã số thuế/Tax Code: 0201870035		Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách hàng được ghi CÓ như sau: <i>Please note that we have today CREDIT your account with the following entries:</i>		
DIỄN GIẢI/PARTICULAR		SỐ TIỀN/AMOUNT (VND)	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT	
Diễn giải: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long toán tiền cước vận chuyển hàng tháng theo hóa đơn GTGT số 0000542, ngày 30/11/2020				
Số tiền GHI CÓ/ Credit Amount:		25.200.000	25.200.000	
Phí dịch vụ/ Service Charge:		0	0	
Thuế GTGT/ VAT:		0	0	
Tổng số tiền GHI CÓ/ Total Credit Amount:		25.200.000	25.200.000	
Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng				
NV thực hiện giao dịch/ <i>Teller</i>		CB kiểm soát giao dịch/ <i>Supervisor</i>		
_____ Người lập/ Prepare by	_____ Kiểm soát/ Verified by	_____ Giám đốc/ Approved by		

Biểu số 2.11: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN

Mẫu số S03a – DNN

BÌNH AN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		...			
HD 2196	05/12/20	Mua dầu Diezel 0.05 - II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa trả tiền	154 133 331	30.680.500 3.036.050	33.748.550
		...			
HD 546	05/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng hàng cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long	131 511 333	31.500.000	28.636.364 2.863.636
		...			
HD 581	10/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh từ ngày 01/12 đến 10/12/2020	131 511 333	50.400.000	45.818.182 4.581.818
		...			
BN 482	12/12/20	Thanh toán tiền mua dầu D0 của Công ty Xăng dầu Khu vực III	331 112	50.000.000	50.000.000
		...			
GBC 461	15/12/20	Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT 524 ngày 20/ 11/2020	112 131	44.100.000	44.100.000
		...			
HD 4114	18/12/20	Sửa chữa ô tô huyndai 15R – 11584 cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng	242 154 133 331	19.150.000 6.850.000 2.600.000	28.600.000
		...			
HD 1121	19/12/20	Mua dầu Diezel của Công ty CP Xăng dầu khí PVIOL Hải Phòng	154 133 331	56.720.000 5.672.000	62.392.000
		...			
GBN 521	20/12/20	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng	331 112	28.600.000	28.600.000
		...			
GBC 562	30/12/20	Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT số 542 ngày 30/11/2020	112 131	25.200.000	25.200.000
		...			
		Cộng phát sinh tháng 12		37.586.568.250	37.586.568.250

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.12: Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An
Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng, Số hiệu: 131
Tháng 12 năm 2020

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng 12		1.587.562.870	
		...			
HD 546	05/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long	511 333	28.636.364 2.863.636	
		...			
HD 571	09/12/20	Cước vận chuyển hàng cho Ông Nguyễn Văn Bình – 42 Lê Lai – HP	511 333	18.250.000 1.825.000	
		...			
HD 581	10/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh từ ngày 01/12 đến 10/12/2020	511 333	45.818.182 4.581.818	
		...			
BC 461	15/12/20	Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT 0000524 ngày 20/ 11/2020	112		44.100.000
		...			
HD 602	20/12/20	Cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh	511 333	49.500.000 4.950.000	
		...			
HD 605	20/12/20	Cước vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Thái Bình Dương	511 333	25.400.000 2.540.000	
		...			
HD 615	25/12/20	Cước vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Thái Bình Dương	511 333	16.500.000 1.650.000	
		...			
GBC 562	30/12/20	Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT số 542 ngày 30/11/2020	112		25.200.000
		...			
		Cộng tháng 12		1.015.845.000	1.125.305.000
		Số dư cuối tháng 12		1.478.102.870	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Mẫu số S13 - DNN

Số 189A, chợ Lũng, Đàng Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Khách hàng: Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				115.250.000	
			...					
10/12/20	HD 581	10/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh từ ngày 01/12 đến 10/12/2020	511 333	45.818.182 4.581.818		184.450.241 189.032.059	
			...					
15/12/20	GBC 461	15/12/20	Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT 0000524 ngày 20/11/2020	112		44.100.000	115.645.000	
			...					
20/12/20	HD 602	20/12/20	Cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh từ ngày 11/12 đến 20/12/2020	511 333	49.500.000 4.950.000		209.850.000 214.800.000	
			...					
			Cộng phát sinh			186.450.000	115.250.000	
			Số dư cuối kỳ				186.450.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.14: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Mẫu số S13 - DNN

Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Khách hàng: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				87.500.000	
			...					
05/12/20	HD 546	05/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long từ ngày 01/12 đến 05/12/2020	511 333	28.636.364 2.863.636		121.396.594 124.260.230	
			...					
30/12/20	GBC 562	30/12/20	Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT số 542 ngày 30/11/2020	112		25.200.000	95.650.000	
			Cộng phát sinh		95.650.000	87.500.000		
			Số dư cuối kỳ				95.650.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ông Nguyễn Văn Bình – 42 Lê Lai – HP	0		20.075.000	20.075.000	0	
2	Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh	115.250.000		186.450.000	115.250.000	186.450.000	
3	Công ty TNHH Thái Dũng	115.225.000		258.785.600	278.000.000	96.010.600	
4	Công ty TNHH Thái Bình Dương	125.874.560		315.680.000	350.000.000	91.554.560	
5	Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long	87.500.000		95.650.000	87.500.000	95.650.000	
	...						
	Cộng	1.587.562.870	0	1.015.845.000	1.125.305.000	1.478.102.870	0

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

❖ *Chứng từ để sử dụng:*

Chứng từ sử dụng để hạch toán khoản phải thu của khách hàng, bao gồm:

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

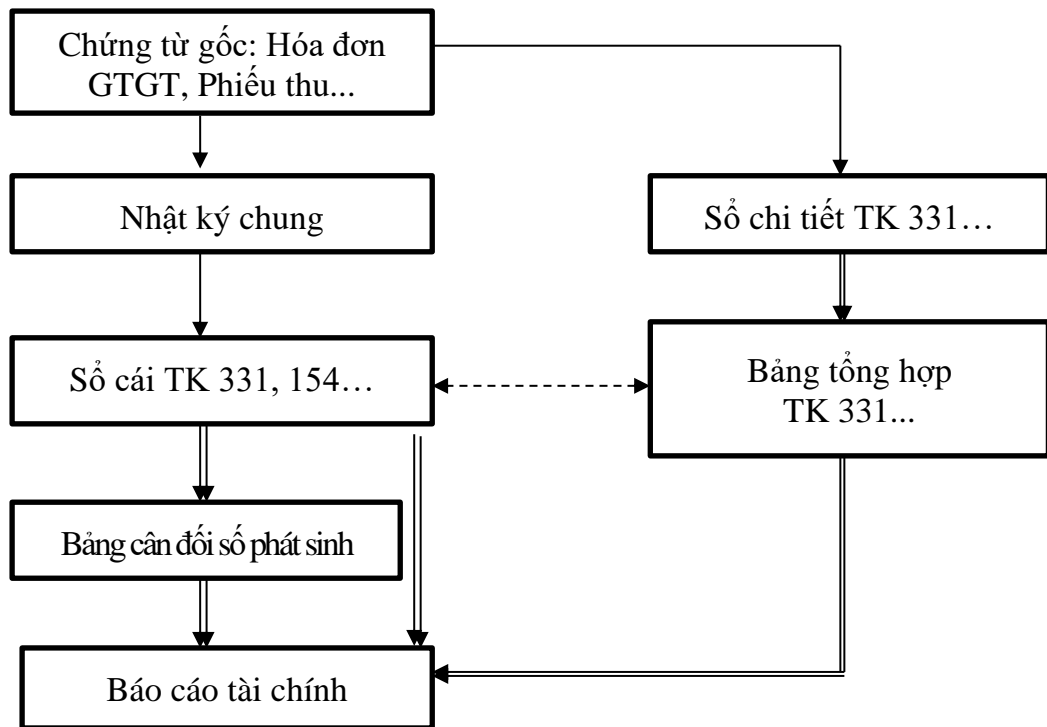
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331: Phải trả người bán
- + TK 154: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- + TK 153: Công cụ dụng cụ
- + TK 242: Chi phí trả trước dài hạn
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

❖ *Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:*

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

❖ *Quy trình hạch toán*



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←- - - -> : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 154, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2020, công ty mua dầu Dầu Diesel 0.05S-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III, trị giá mua chưa có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 0002196: 33.748.550 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0002196 (Biểu số: 2.16) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25).

Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số: 2.24), TK 154, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu số 2.16: Hóa đơn GTGT số 0002196

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 05 tháng 12 năm 2020			Số: 0002196		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III					
Mã số thuế: 0200120833					
Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu - Phường Sở Dầu - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225-3850532					
Số tài khoản: : 1100000009988 – Ngân hàng Công thương Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Lê Văn Hải					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An					
Mã số thuế: 0201870035					
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK. Số tài khoản: 034 01 01 000063 4. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
	Dầu Diezel 0.05S-II	Lít	2.150	14.270	30.680.500
Cộng tiền hàng					30.680.500
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			3.068.050
Tổng cộng tiền thanh toán					33.748.550
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					


Ví dụ 2: Ngày 12/12/2020, công ty thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực III bằng chuyển khoản, số tiền 50.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An sẽ thanh toán tiền dầu chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch mua hàng cho Công ty Xăng dầu Khu vực III. Ngày 12/12/2020 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An đã thanh toán khoản tiền hàng đến hạn cho Công ty Xăng dầu Khu vực III bằng chuyển khoản.

Căn cứ Ủy nhiệm chi (Biểu số: 2.17) và Giấy báo nợ (Biểu số: 2.18), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi

 <p>ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER</p>		Số: 464 Ngày: 12//12/2020								
	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 30%;">Số tiền:</td> <td style="width: 40%; text-align: center;">50.000.000</td> <td style="width: 30%; text-align: center;">VND</td> </tr> </table>	Số tiền:	50.000.000	VND	Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài					
Số tiền:	50.000.000	VND								
Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Công ty Xăng dầu Khu vực III										
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An Số tài khoản: 034 01 01 000063 4 Tại NH: TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III Số tài khoản: 1100000009988 Tại NH: Ngân hàng Công thương Hải Phòng								
<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%; border: none;">KẾ TOÁN TRƯỞNG</td> <td style="width: 25%; border: none;">CHỦ TÀI KHOẢN</td> <td style="width: 25%; border: none;">NGÂN HÀNG GỬI</td> <td style="width: 25%; border: none;">NGÂN HÀNG NHẬN</td> </tr> <tr> <td style="border: none;"></td> <td style="border: none;"></td> <td style="border: none; text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> <td style="border: none; text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> </tr> </table>			KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN			<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>
KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN							
		<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>							

Biểu số 2.18: Giấy báo nợ

	<p>GIẤY BÁO NỢ ADVICE OF CREDIT</p>	<p>Liên 2: Giao khách hàng For Customer Số/Seq No: 482 Ngày/Date: 12/12/2020</p>
<p>Đơn vị/Branch: CN Ngô Quyền MST/ Tax Code: 0200124891-020</p>		
<p>SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 034 01 01 000063 4</p>		
<p>TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN</p>		
<p>Kính gửi/To: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Mã số thuế/Tax Code: 0201870035</p>	<p>Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách hàng được ghi Nợ như sau: <i>Please note that we have today CREDIT your account with the following entries:</i></p>	
DIỄN GIẢI/PARTICULAR	SỐ TIỀN/AMOUNT (VND)	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/ EQUIVALENT
Diễn giải: Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu khu vực III		
Số tiền GHI NỢ/ Credit Amount:	50.000.000	50.000.000
Phí dịch vụ/ Service Charge:	0	0
Thuế GTGT/ VAT:	0	0
Tổng số tiền GHI NỢ/ Total Credit Amount:	50.000.000	50.000.000
<p>Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn</p>		
<p>NV thực hiện giao dịch/ Teller</p>		<p>CB kiểm soát giao dịch/ Supervisor</p>
<p>_____ Người lập/ Prepare by</p>	<p>_____ Kiểm soát/ Verified by</p>	<p>_____ Giám đốc/ Approved by</p>

Ví dụ 3: Ngày 18/12/2020, theo hóa đơn GTGT số 0004114, Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng sửa ô tô cho công ty với trị giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%: 26.000.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0004114 (Biểu số: 2.19) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số: 2.24), sổ cái TK 154, sổ cái TK 242 và sổ cái TK 133

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26), kế toán lập bảng tổng hợp phải trả người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu số 2.19: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0004114

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Dùng để thanh toán			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 18 tháng 12 năm 2020			Số: 0004114		
Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng Mã số thuế: 0201568603 Địa chỉ: Lô KB2.5, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng Số tài khoản: 034 01 01 000087 1– TMCP Hàng Hải - CN Ngô Quyền – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hồng Anh Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Mã số thuế: 0201870035 Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng Điện thoại: 0225 3944816 Hình thức thanh toán: CK. Số tài khoản: 034 01 01 000063 4. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Sửa chữa xe Hyundai 15R -11584				26.000.000
Cộng tiền hàng					26.000.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		2.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán					28.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.20: Bảng kê chi phí sửa chữa xe ô tô

CÔNG TY TNHH MTV SỬA CHỮA Ô TÔ HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0201568603					
Địa chỉ: Lô KB2.5, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3944745					
Số tài khoản: 034 01 01 000087 1-TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền – Hải Phòng					
 BẢNG KÊ CHI PHÍ SỬA CHỮA Ô TÔ <i>Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2020</i>					
Biển số: 15R - 11584					
Nhân hiệu xe: Huyndai					
Chủ xe: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN					
Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dầu trợ lực	Hộp	1	250.000	250.000
2	Cao su đuôi càng	Cục	2	90.000	180.000
3	Dây cam	Sợi	2	450.000	900.000
4	Phanh	bộ	2	1.550.000	3.100.000
5	Dây cô roa	Sợi	1	200.000	200.000
6	Bi tăng cam	Vòng	2	275.000	550.000
7	Bộ thước lái trợ lực	Bộ	1	4.150.000	4.150.000
8	Lọc xăng	Cái	1	120.000	120.000
9	Cao su lát	Cái	1	150.000	150.000
10	Bi may ơ	Vòng	2	250.000	500.000
11	Lốp O'Green 1200R20 AG168-18PR	Chiếc	4	3.750.000	15.000.000
12	Công thợ				900.000
Cộng tiền (chưa VAT 10%)					26.000.000
Thuế GTGT 10%:					2.600.000
Số tiền phải thanh toán:					28.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng.					
Chủ xe (ký, ghi rõ họ tên)		Thợ sửa (ký, ghi rõ họ tên)		Phụ trách bộ phận (ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 4: Ngày 20/12/2020, Công ty thanh toán khoản tiền sửa ô tô, theo hóa đơn GTGT số 0004114 ngày 18/12/2020 cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng, số tiền là 28.600.000 đồng bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ Giấy báo nợ (Biểu số: 2.22) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số: 2.24), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26), kế toán lập Bảng tổng hợp phải trả người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu số 2.21: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 504 Ngày: 20/12/2020
Số tiền: 28.600.000		VNĐ		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài
Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng. Nội dung: Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng				
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An Số tài khoản: 034 01 01 000063 4 Tại NH: TMCP Hàng Hải - PGD Ngô Quyền Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng Số tài khoản: 034 01 01 000087 1 Tại ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Ngô Quyền – Hải Phòng		
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI
				NGÂN HÀNG NHẬN
				<i>Giao dịch viên</i>
				<i>Giao dịch viên</i>

Biểu số 2.22: Giấy báo nợ

	<p>GIẤY BÁO NỢ ADVICE OF CREDIT</p>	<p>Liên 2: Giao khách hàng For Customer Số/Seq No: 521 Ngày/Date: 20/12/2020</p>
<p>Đơn vị/Branch: CN Ngô Quyền MST/ Tax Code: 0200124891-020</p>		
<p>SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 034 01 01 000063 4</p>		
<p>TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN</p>		
<p>Kính gửi/To: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN Mã số thuế/Tax Code: 0201870035</p>	<p>Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách hàng được ghi Nợ như sau: <i>Please note that we have today CREDIT your account with the following entries:</i></p>	
DIỄN GIẢI/PARTICULAR	SỐ TIỀN/AMOUNT (VND)	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT
Diễn giải: Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng		
Số tiền GHI NỢ/ Credit Amount:	28.600.000	28.600.000
Phí dịch vụ/ Service Charge:	0	0
Thuế GTGT/ VAT:	0	0
Tổng số tiền GHI NỢ/ Total Credit Amount:	28.600.000	28.600.000
<p>Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng</p>		
<p>NV thực hiện giao dịch/ Teller</p>		<p>CB kiểm soát giao dịch/ Supervisor</p>
<p>_____ Người lập/ Prepare by</p>	<p>_____ Kiểm soát/ Verified by</p>	<p>_____ Giám đốc/ Approved by</p>

Biểu số 2.23: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN
BÌNH AN

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		...			
HD 2196	05/12/20	Mua dầu Diesel 0.05 - II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa trả tiền	154 133 331	30.680.500 3.036.050	33.748.550
		...			
HD 568	07/12/20	Cước vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Thái Dũng	131 511 333	17.600.000	16.000.000 1.600.000
		...			
HD 0581	10/12/20	Xuất hóa đơn cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh từ ngày 01/12 đến 10/12/2020	131 511 333	50.400.000	45.818.182 4.581.818
		...			
BN 482	12/12/20	Thanh toán tiền mua dầu D0 của Công ty Xăng dầu Khu vực III	331 112	50.000.000	50.000.000
		...			
GBC 461	15/12/20	Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán tiền cước VC hàng theo hóa đơn GTGT 0000524 ngày 20/ 11/2020	112 131	41.100.000	41.100.000
		...			
HD 4114	18/12/20	Sửa chữa ô tô 15R – 11584 tại Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng	242 154 133 331	19.150.000 6.850.000 2.600.000	28.600.000
		...			
HD 1121	19/12/20	Mua dầu Diesel của Công ty CP Xăng dầu khí PVIOL Hải Phòng	154 133 331	56.720.000 5.672.000	62.392.000
		...			
GBN 521	20/12/20	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng theo HD 4114 ngày 18/12	331 112	28.600.000	28.600.000
		...			
GBN 538	31/12/20	Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty CP Xăng dầu khí PVIOL Hải Phòng	331 112	76.200.000	76.200.000
		...			
		Cộng phát sinh tháng 12		37.586.568.250	37.586.568.250

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24: Trích sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An
Số 189A, chợ Lũng, Đàng Hải, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331
Tháng 12 năm 2020

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng 12			664.546.250
		...			
HD 2196	05/12/20	Mua dầu Diesel 0.05 - II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa trả tiền	154 133		30.680.500 3.036.050
		...			
BN 482	12/12/20	Thanh toán tiền mua dầu D0 của Công ty Xăng dầu Khu vực III	112	50.000.000	
		...			
HD 4114	18/12/20	Sửa chữa ô tô 15R – 11584 tại Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng	242 154 133		19.150.000 6.850.000 2.600.000
		...			
HD 1121	19/12/20	Mua dầu Diesel của Công ty CP Xăng dầu dầu khí PVIOL Hải Phòng	154 133		56.720.000 5.672.000
		...			
GBN 521	20/12/20	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng theo HD 4114 ngày 18/12	112	28.600.000	
		...			
BN 542	31/12/20	Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty CP Xăng dầu dầu khí PVIOL Hải Phòng	112	76.200.000	
		...			
BN 544	31/12/20	Thanh toán tiền mua lốp xe cho Công ty CP Thương mại Hải Âu	112	25.500.0000	
		...			
		Cộng tháng 12		578.541.200	674.268.450
		Số dư cuối tháng 12			760.273.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An

Mẫu số S13 - DNN

Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán
 Người bán: Công ty Xăng dầu Khu vực III
 Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12					86.750.346
			...					
05/12/20	HĐ 2196	05/12/20	Mua dầu Diezel 0.05 - II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa trả tiền	154 133		30.680.500 3.036.050		161.257.224 164.293.274
			...					
12/12/20	BN 482	12/12/20	Thanh toán tiền mua dầu D0 của Công ty Xăng dầu Khu vực III	112	50.000.000			98.558.640
			...					
			Cộng phát sinh tháng 12		145.000.000	127.568.554		
			Số dư cuối tháng 12					69.318.900

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.26: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An
Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S13 - DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Người bán: **Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng**

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12					31.456.250
			...					
18/12/20	HD 4114	18/12/20	Sửa chữa ô tô 15R – 11584 tại Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng	242 154 133		19.150.000 6.850.000 2.600.000		83.374.461 90.224.461 92.824.461
			...					
20/12/20	GBN 521	20/12/20	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng theo HD 4114 ngày 18/12	112	28.600.000			0
			Cộng phát sinh tháng 12		118.205.510	86.745.260		
			Số dư cuối tháng 12					0

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.27: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An
Số 189A, chợ Lũng, Đàng Hải, Hải An, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Xăng dầu Khu vực III		86.750.346	145.000.000	127.568.554		69.318.900
2	Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng		31.456.250	118.205.510	86.745.260		0
3	Công ty CP Xăng dầu dầu khí PVIOL Hải Phòng		241.568.410	215.468.500	301.645.320		327.745.230
	...						
	Cộng	0	664.546.250	578.541.200	674.268.450	0	760.273.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN

3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.

Hiện nay, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng container. Trong thời kỳ kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng trên các tỉnh thành phía bắc.

Công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An trong những năm qua đã đạt được nhiều ưu điểm tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những ưu điểm và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán với người mua và người bán của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Về hình thức kế toán: Hình thức sổ “Nhật ký chung” được công ty đang sử dụng hiện nay là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời; giúp cho kế toán thể hiện được đầy đủ vai trò của mình trong công tác kế toán.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+ Công ty sử dụng hệ thống chứng từ cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng, kịp thời, không bị mất mát xảy ra.

+ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An sử dụng hệ thống thống tài khoản ban hành theo thông tư số TT133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

+ Về báo hệ thống cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ: Hệ thống sổ chi tiết được công ty mở để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu hồi các khoản nợ phải thu đối với khách hàng đúng thời hạn tránh bị chiếm dụng vốn đồng thời thu xếp thanh toán, chi trả cho các nhà cung cấp đúng hạn.

3.1.2. Những tồn tại trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty.

Ngoài những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An còn bộc lộ những hạn chế cần phải khắc phục sau:

- Đối với công tác tính toán và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành tính toán và trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù trên thực tế có phát sinh. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai theo nguyên tắc thận trọng của kế toán và số liệu trên Báo cáo tài chính sẽ không phản ánh đúng tình hình tài sản thực tế tại công ty tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Tình hình công nợ phải thu của công ty được thể hiện thông qua báo cáo biểu 3.1 dưới đây.

- Đối với công tác thu hồi các khoản nợ phải thu: Ngoài việc công ty giao cho nhân viên cố gắng để thu hồi các khoản nợ đến hạn thì công ty chưa đưa ra biện pháp hữu hiệu nào khác để thu hồi sớm các khoản nợ phải thu chưa đến hạn trong

khi vốn của công ty luôn thiếu phải đi vay bên ngoài làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

- Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán: Công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phân tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót.

Biểu số 3.1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
	...					
2	Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh	186.450.000	186.450.000			
3	Công ty TNHH Thái Dũng	96.010.600	96.010.600			
4	Công ty TNHH Thái Bình Dương	91.554.560	91.554.560			
5	Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long	95.650.000	95.650.000			
6	Công ty TNHH Thiên Đức	85.650.000			85.650.000	
7	Công ty Cổ phần XD Quảng Bình	97.800.500			97.800.500	
	...					
	Tổng cộng	1.478.102.870	762.540.330	532.112.040	183.450.500	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị 1: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi .**

Hiện nay, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài sản của công ty trên Báo cáo tài chính cuối năm.

Căn cứ đề lập trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là công ty dựa vào thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

+ Từ 6 tháng đến dưới 1 năm: trích 30% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 1 năm đến dưới 2 năm: trích 50% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 2 năm đến dưới 3 năm: trích 70% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 3 năm trở lên: trích 100% giá trị khoản nợ khó đòi

* *Tài khoản sử dụng:* Tài khoản 229 (2293)

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý kinh doanh.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính X, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm X+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính X +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí , ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính X +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

Ví dụ: Công ty chỉ có hai khách hàng phát sinh nợ phải thu khó đòi là: Công ty TNHH Thiên Đức, số tiền: 85.650.000 đồng, thời gian quá hạn là: 1 năm 3 tháng 15 ngày và Công ty Cổ phần XD Quảng Bình, số tiền: 97.800.500 đồng, thời gian quá hạn là: 1 năm 6 tháng 20 ngày. Như vậy, tỷ lệ lập cho hai khoản nợ phải thu quá hạn này là: 50%. Dưới đây là bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm 2021:

Biểu số 3.2

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI Tại ngày 31/12/2020

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Công ty TNHH Thiên Đức	85.650.000	1 năm 3 tháng 15 ngày	50%	42.825.000
2	Công ty Cổ phần XD Quảng Bình	97.800.500	1 năm 6 tháng 20 ngày	50%	48.900.250
	Tổng cộng	183.450.500			91.725.250

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2020 là: 91.725.250 đồng

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642: 91.725.250

Có TK 229(3): 91.725.250

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

Việc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài sản của công ty trên Báo cáo tài chính cuối năm.

- **Kiến nghị 2: Xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp để thu hồi nợ phải thu sớm hơn.**
- *Để thu hồi nợ sớm hơn, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng.*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi nợ trước thời hạn. Chính sách này sẽ giúp công ty thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể dựa và nhu cầu vốn của mình để xây dựng mức chiết khấu cho phù hợp. Đặc biệt, Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán. Mức chiết khấu thanh toán xây dựng phải đảm bảo lớn hơn mức lãi suất ngân hàng thương mại huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng thương mại cho khách hàng vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng cổ phần thương mại Hàng Hải tại ngày 31/12/2020 là 5.1%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Áp dụng mức chiết khấu 0,5%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước dưới 15 ngày.

- Áp dụng mức chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 15 ngày đến 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131: Trừ vào công nợ phải thu

Có TK 111, 112: Thanh toán cho khách hàng bằng tiền

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Ví dụ: Ngày 10/12/2020 công ty xuất hóa đơn GTGT số 581 vận chuyển hàng từ ngày 01/12 đến 10/12 cho Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh, số tiền bao gồm cả thuế GTGT 10% là: 50.400.000 đồng, chưa thu tiền. Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh được thanh toán trong vòng 30 ngày từ ngày nhận hóa đơn GTGT.

Giả sử Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh thanh toán ngay tiền và được hưởng chiết khấu thanh toán theo chính sách trên thì số tiền Công ty Cổ phần Dệt Bảo Minh được hưởng là:

$$50.400.000 \times 0.6 = 302.400 \text{ đồng.}$$

Số tiền chiết khấu được trừ vào tiền nợ phải thu khi thanh toán, kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 635: 302.400

Có TK 131: 302.400

➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart, Metadata Accounting

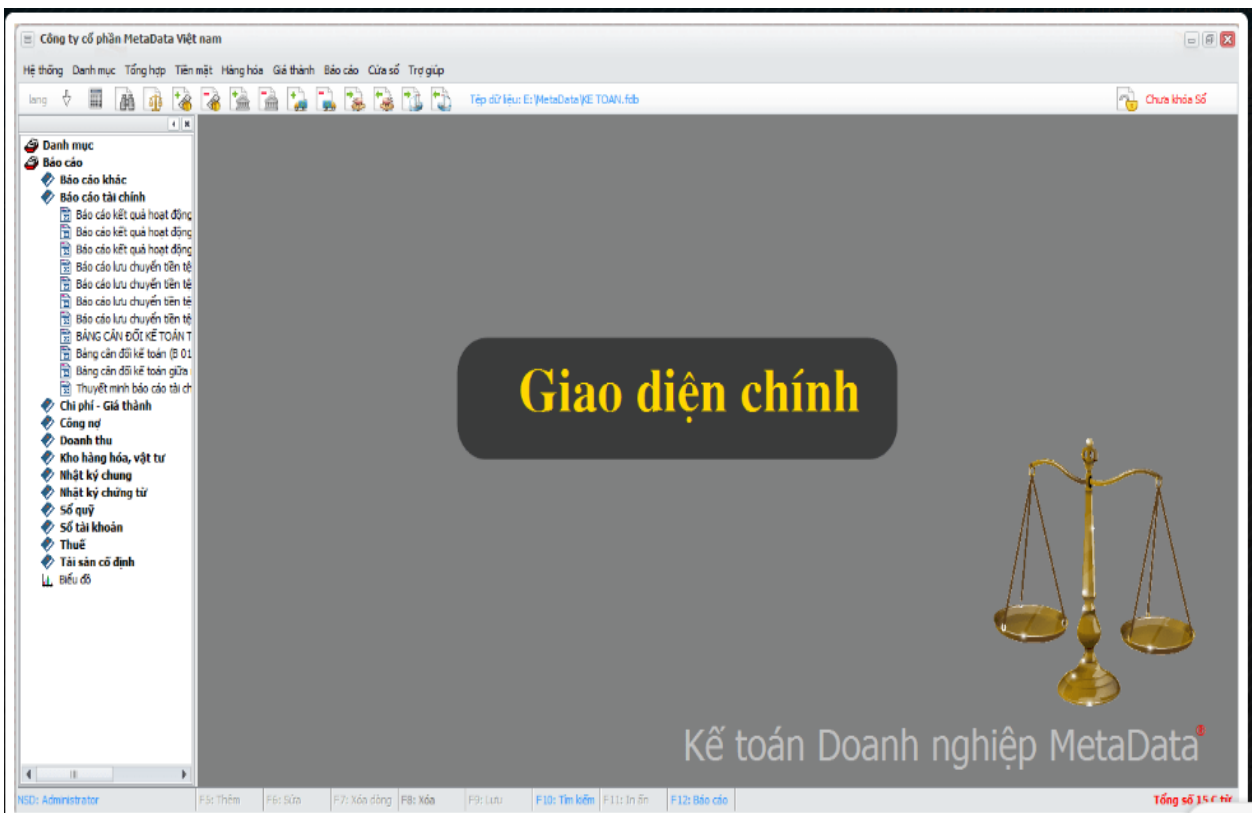
Phần mềm kế toán Metadata Accounting

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về quản lý tài chính kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho nhà quản trị các giải pháp quản lý toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ...

và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

- Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc. Phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý. Giao diện của phần mềm kế toán Metadata Accounting

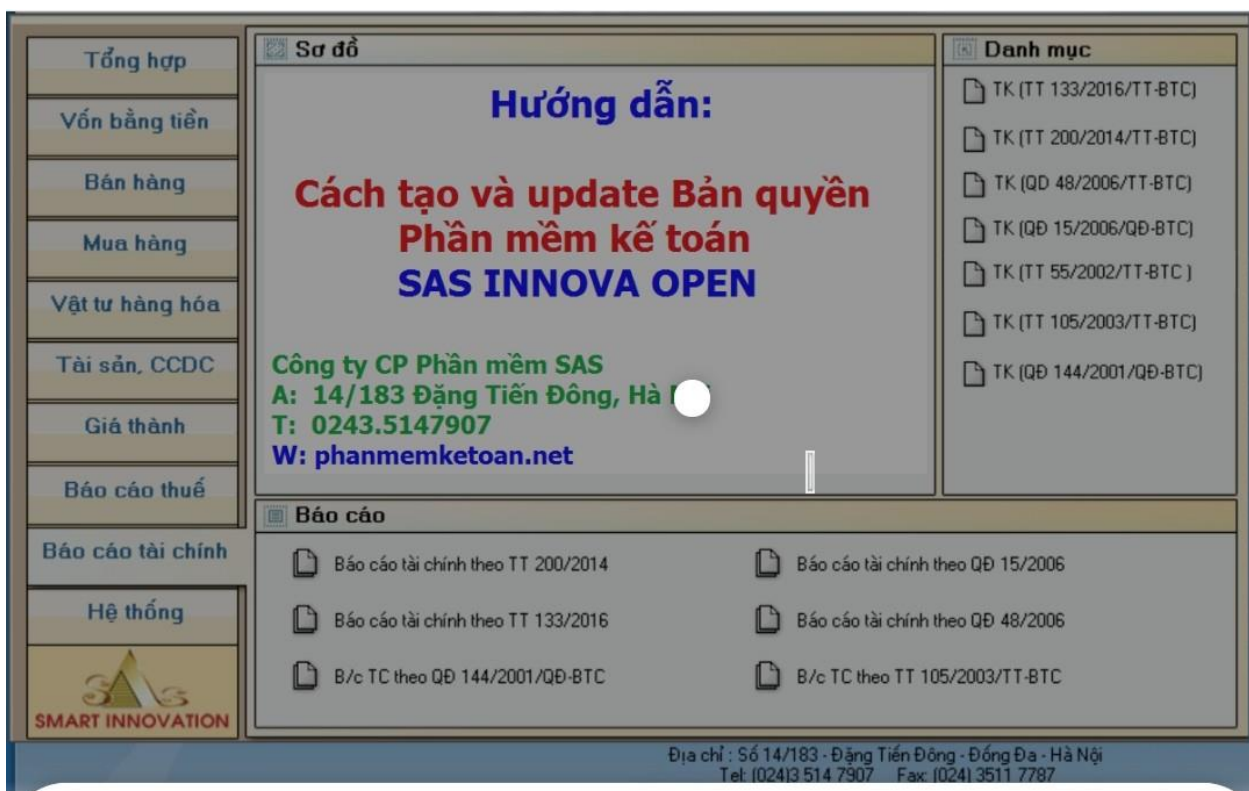


Phần mềm kế toán SAS INNOVA (phiên bản 10.0)

SAS INNOVA 10.0 là phiên bản mới nhất của công ty SIS Việt Nam. được thiết kế theo quy định mới nhất của Bộ Tài Chính. Với SAS INNOVA 10.0, DN chỉ cần nhập số liệu đầu vào phát sinh, chương trình sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo kế toán, phân tích tài chính, sản xuất kinh doanh. Một số tính năng nổi bật của SAS INNOVA 10.0 là: Người sử dụng chỉ việc lựa chọn các giao dịch hàng ngày để thực hiện mà không cần biết định khoản (giao dịch được định nghĩa sẵn), cho phép nhập

dữ liệu nhanh chóng, giảm 90% thời gian với những chứng từ số liệu tương tự (kế thừa các chứng từ tương tự hoặc giống nhau với chức năng copy chứng từ), cho phép thực hiện các nghiệp vụ tạo và in phiếu thu tiền, phiếu xuất kho ngay trên hoá đơn bán hàng, tạo và in phiếu chi tiền với hoá đơn mua hàng, đưa vào trợ giúp quy trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán tài chính, các quy chế độ...

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.



Phần mềm kế toán BRAVO

Phần mềm kế toán BRAVO được xây dựng trên cơ sở thực tế quản trị - quản lý tài chính của DN và các quy định của Bộ Tài Chính cùng với các chuẩn mực kế toán mới nhất của Việt Nam, phần mềm kế toán BRAVO không chỉ đáp ứng những yêu cầu quản lý thông thường mà còn cung cấp cho khách hàng các giải pháp quản trị tài chính toàn diện. Với BRAVO các công việc tập hợp và liên kết dữ liệu giữa các bộ phận trong DN được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác, thuận tiện và không bị chồng chéo (dữ liệu được nhập tại một đầu vào và sử dụng qua nhiều bộ phận với nhiều kết quả báo cáo đầu ra). Giao diện của phần mềm kế toán BRAVO



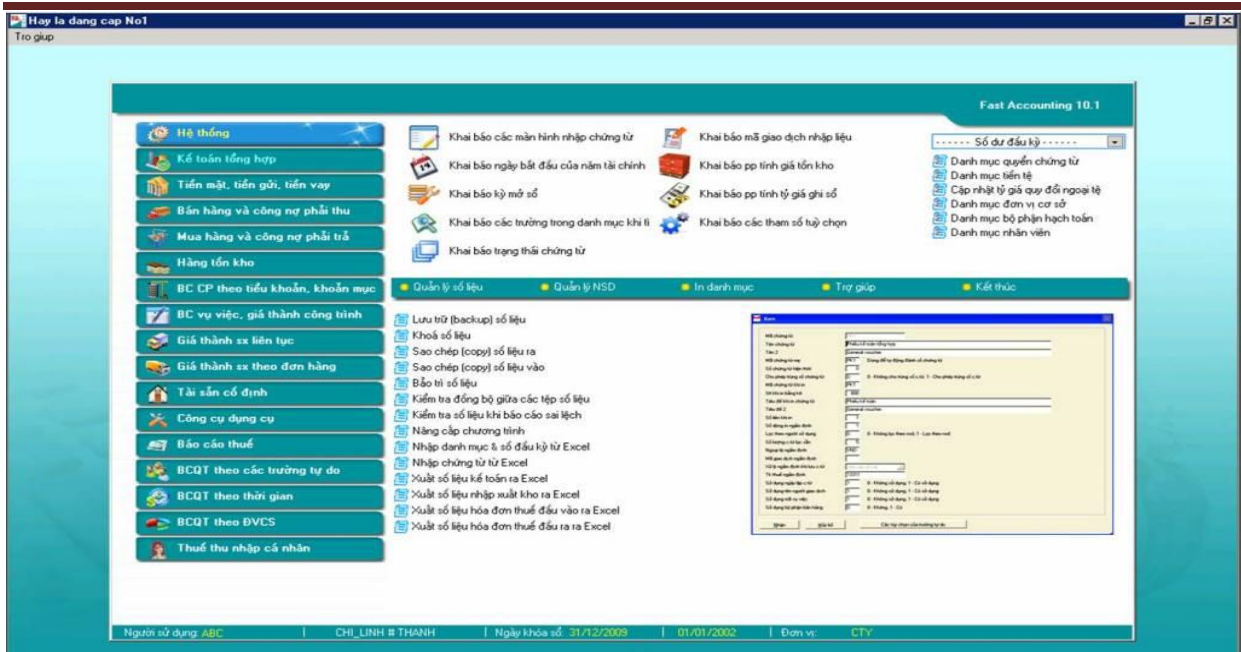
Phần mềm kế toán FAST

- Fast Accounting (phiên bản 9.5) mang những tính năng nổi bật như: Có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, tự động hoá xử lý số liệu (tự động phân bổ chi phí mua hàng, tự động gán giá tuỳ theo sản phẩm...)

quản lý số liệu liên năm giúp thuận lợi trong so sánh số liệu giữa các kỳ kế toán, quản lý số liệu của nhiều cơ sở, tiện ích khi nhập số liệu (có thể chuyển từ màn hình nhập số liệu này sang màn hình nhập số liệu khác chỉ bằng thao tác kích chuột phải, xem báo cáo trong khi đnag nhập dữ liệu, giao diện bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh... Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Fast và cũng là dòng sản phẩm được các DN sử dụng nhiều nhất.

- Fast Bussiness (phiên bản 9.8): Được viết trên ngôn ngữ lập trình VB.NET mục tiêu là DN lớn. Đây là giải pháp quản trị toàn diện DN với 5 module: Tài chính kế toán, quản lý chi phối, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, quản lý mối quan hệ khách hàng.

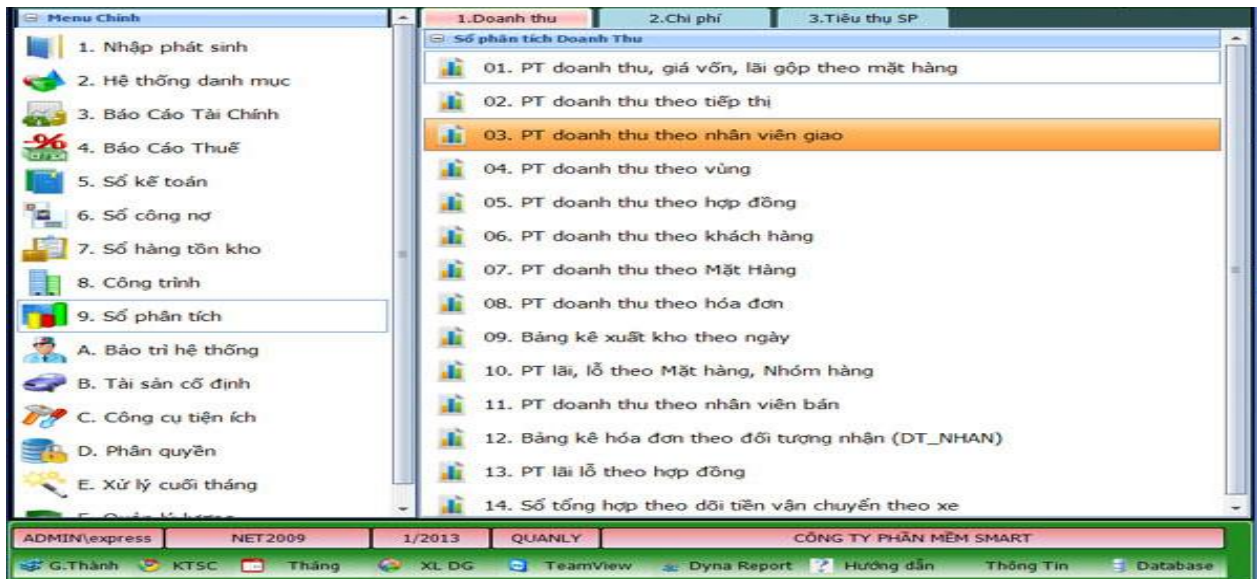
- Fast Financial: Là dòng sản phẩm trung gian giữa Fast Accounting và Fast Business, hướng tới DN vừa và lớn, tính năng của phần mềm Fast Financial: Cơ sở dữ liệu có sức chứa lớn, khả năng phân quyền và bảo mật rất cao, kết nối online tốt, tính năng quản trị mạnh, thích hợp với DN có nhiều chi nhánh, nhà máy, đơn vị bán hàng. Giao diện của phần mềm kế toán FAST:



* Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>

Smart Pro phù hợp với các công ty sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ, vận tải, du lịch, nhà hàng, khách sạn, dược phẩm, thủy sản, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên).

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập.



KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp. Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty; có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 12 năm 2020). Qua khảo sát thực tế, bài viết đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty.

Về mặt giải pháp, tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty như: Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu, về hiện đại hóa công tác kế toán.

Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy (cô) giáo và các anh chị Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An để khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị Phòng Kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An đã tạo điều kiện trong quá trình thực tập cũng như sự hướng dẫn tận tình của **ThS. Phạm Thị Kim Oanh** để em có thể hoàn thành bài khóa luận này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiếp vận Bình An (2020) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên mạng internet.
5. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính